

Số: 33 /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QĐ15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX Tan (.47 bản).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2025/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Trung tâm).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc Trung tâm và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và được phép mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất đã thu hồi.

3. Trụ sở làm việc của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai:

a) Địa chỉ chính thức: Số 98, đường Hà Huy Giáp, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

b) Thông tin giao dịch: Điện thoại (0251) 3684284; Email: ttptquydatinhdongnai@gmail.com; mã định danh nhận và gửi văn bản điện tử H19.106.

**Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Chức năng

Trung tâm có chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức thực hiện việc đấu

giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai; làm chủ đầu tư các dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, các dự án đầu tư xây dựng để tạo lập và phát triển quỹ đất và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, cụ thể:

1. Nhiệm vụ

a) Quản lý quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai.

b) Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

c) Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

đ) Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

e) Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất.

g) Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2. Quyền hạn

a) Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

c) Được cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, số liệu đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

d) Được tự chủ về tài chính, tài sản, phương tiện làm việc và nhân sự để Trung tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Được ký các hợp đồng kinh tế thực hiện các nhiệm vụ phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

e) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của Trung tâm; quản lý, sử dụng viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ phối hợp công tác giữa các phòng trực thuộc Trung tâm.

g) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo theo quy định. Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Các chức danh lãnh đạo, chủ chốt:

Trung tâm có Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ:

a) Trung tâm có 05 phòng:

- Phòng Tổ chức Hành chính.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch.
- Phòng Thẩm định - Đấu thầu.
- Phòng Quản lý Hạ tầng và Phát triển quỹ đất.
- Phòng Quản lý Bồi thường và Giải phóng mặt bằng.

b) Việc quản lý viên chức và người lao động tại Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành về thẩm quyền quản lý viên chức trong các đơn vị công lập thuộc tỉnh.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, Phó phòng chuyên môn và các chức danh khác thuộc Trung tâm do Giám đốc quyết định theo quy định.

Điều 7. Biên chế làm việc

1. Biên chế viên chức, số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế viên chức, tổng số lượng người làm việc Trung tâm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc phê duyệt hàng năm.

2. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Trung tâm được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề

nghiệp đối với viên chức, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện.

Chương IV

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc

1. Giám đốc Trung tâm là người lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy định này. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của đơn vị và là chủ tài khoản của đơn vị.
2. Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân, phòng chuyên môn và các quy định khác về hoạt động của đơn vị.
3. Xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ.
4. Phân công nhiệm vụ của các Phó Giám đốc và phòng ban chuyên môn; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó phòng, nhân viên thuộc đơn vị.
5. Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của đơn vị, đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng chuyên môn và của các nhân viên thuộc đơn vị.
6. Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với cán bộ, viên chức, người lao động.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Phó Giám đốc

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.
2. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của viên chức, người lao động

1. Đối với Trưởng phòng: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật trong việc thực hiện những công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình. Trực tiếp quản lý điều hành các nhân viên thuộc quyền, có trách nhiệm báo cáo thường kỳ các công tác của phòng và đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đối với Phó Trưởng phòng: Có trách nhiệm giúp Trưởng phòng chỉ đạo, quản lý một hoặc một số nhiệm vụ, công việc của phòng theo sự phân công của Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công và liên đới chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hoạt động của phòng.

3. Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

4. Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, trái với quy định của pháp luật.

5. Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

6. Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Ban Giám đốc về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

7. Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Chương V **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 11. Nguyên tắc làm việc

1. Trung tâm làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ giúp việc Giám đốc và Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề được phân công theo từng lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc và pháp luật về kết quả công việc được phân công.

Điều 12. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ họp với Ủy ban nhân dân tỉnh, các nhà thầu, giao ban nội bộ định kỳ và đột xuất nhằm nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ và chỉ đạo nhiệm vụ thực hiện cho kỳ tới. Hàng năm, tổ chức tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra phương hướng, kế hoạch nhiệm vụ công tác trong kỳ tới.

2. Chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án giao quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Trung tâm theo quy chế của cơ quan và theo quy định của pháp luật.

Chương VI **TÀI CHÍNH - TÀI SẢN**

Điều 14. Chế độ tài chính

1. Thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án theo quy định pháp luật.

3. Có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Hàng năm đơn vị có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị

1. Thực hiện quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện cơ chế tự chủ tài sản, vật tư, trang thiết bị, có trách nhiệm quản lý tài sản, vật tư và trang thiết bị của đơn vị để sử dụng hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương VII **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 16. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, báo cáo theo quy định.

2. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Tham mưu ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

4. Trình, thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Phối hợp các cơ quan, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 17. Đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư đối với các dự án do Trung tâm Phát triển quỹ đất làm chủ đầu tư, công tác quản lý đất, xây dựng phương án khai thác quỹ đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc cho thuê mặt bằng ngắn hạn theo quy chế phối hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu; báo cáo về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối với nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.



Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Trung tâm phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật.